

Việt nam
dân chủ cộng hòa

Ủy ban Khoa học và
Kỹ thuật Nhà nước

Viện Tiêu chuẩn

**GỖ TRÒN LÀM GỖ
DÁN LẠNG VÀ VÁN ÉP
THOI DỆT TAY ĐẬP**

Yêu cầu kỹ thuật

TCVN
1762 - 75

Nhóm O

1. Tiêu chuẩn này áp dụng cho gỗ tròn dùng làm gỗ dán, gỗ lạng, ván ép thoi dệt và tay đập.

Tiêu chuẩn này không áp dụng cho gỗ tròn để làm gỗ dán đặc biệt.

2. Gỗ phải tươi và còn vỏ. Trường hợp bị mất vỏ nhưng gỗ vẫn tươi chưa bị khô mục và bảo đảm phẩm chất như quy định ở điều 2 vẫn được chấp nhận.

3. Khuyết tật của gỗ tròn dùng làm gỗ dán, lạng và ván ép thoi dệt, tay đập phải theo đúng quy định trong bảng dưới đây:

Tên khuyết tật	Cách tính	Giới hạn cho phép của khuyết tật	
		Loại A	Loại B
1. Mất	— Mất có đường kính dưới 3 cm, không tính. — Đường kính lớn nhất của mất so với đường kính cây gỗ chỗ có mất không được quá	10%	20%
a) Mất sống	— Trên 1 m dài của thân cây gỗ số lượng mất không được quá	2 cái	3 cái
b) Mất bị hư hỏng, mất chết và mất dò	— Trên 1 m dài của thân cây gỗ, số lượng mất không được quá	không cho phép	1 cái

Nhà máy gỗ Cầu Đường
Bộ Công nghiệp nhẹ
biên soạn

Ủy ban Khoa học và
Kỹ thuật Nhà nước
đuyệt y ngày 26-12-1975

Có hiệu lực
từ 1-1-1977

(tiếp theo)

Tên khuyết tật	Cách tính	Giới hạn cho phép của khuyết tật	
		Loại A	Loại B
2. Mọc	— Chỉ cho phép mọc trong, mọc ruột và rỗng ruột. Đường kính phần mọc trong, mọc ruột, rỗng ruột ở đầu cây gỗ so với đường kính cây gỗ ở chỗ đo không được quá	10%	15%
3. Hà	Không chấp nhận		
4. Nứt	— Chiều rộng vết nứt dưới 3 mm không tính — Số lượng vết nứt trên 1 đầu cây gỗ không quá — Chiều dài vết nứt ở 1 đầu cây gỗ cộng lại không được quá	2 vết 30cm	3 vết 50 cm
a) Nứt ngoài ở 2 đầu			
b) Nứt ngói sao	— Tổng chiều dài các vết nứt ngói sao so với đường kính cây gỗ chỗ có nứt không quá	1/4 đường kính	1/3 đường kính
c) Nứt vánh khăn	Không chấp nhận		
5. Cong	— Cong 1 chiều, độ cong không được quá	2%	3%
6. Thân dẹt và 2 thân	— Gỗ làm gỗ lạng chấp nhận có 2 tâm — Gỗ làm gỗ dán, ván ép thoi dẹt và tay đập chấp nhận thân dẹt — Chênh lệch giữa đường kính lớn nhất và đường kính nhỏ nhất so với đường kính lớn nhất không được quá	10%	20%
7. Thót ngọn	— Chênh lệch đường kính giữa 2 nơi cách nhau 1 m trên thân cây gỗ không được quá	2cm/m	4cm/m
8. Cạnh khế và u bướu	Không cho phép		